TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST - HS ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 05/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Quốc H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 01 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn G và con bà Triệu Thị M; vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 03 tiền án

+ Tại Bản án số 12/2013/HTST ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Tại Bản án số 46/2014/HTST ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Tại Bản án số 18/2018/HTST Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản.*

Nhân thân: Ngày 12/7/2012 bị Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Ma Quốc H hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 09/9/2021 trong 01 vụ án khác.(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt)

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1966. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị C – sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Hoàng Quý N – sinh năm 1970. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, Ma Quốc H trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sang nhà Hoàng Quý N là người cùng thôn hỏi mượn 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wale Alpha, màu đen bạc, BKS 97F9 - 4394 để lên thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Sau khi mượn được xe, H một mình điều khiển xe đi lên thị trấn B. Khoảng 08 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà bà Nguyễn Thị H thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H nhìn thấy cửa nhà chính của bà H đóng, cửa bếp mở nên H đã nảy sinh ý định vào nhà để tìm trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô đi qua nhà bà H khoảng 100m (*Một trăm mét*), dựng xe ở bên phải đường, rồi đi bộ quay lại nhà bà H đi vào hướng cửa bếp đang mở, H vào trong nhà bếp gọi "*Bác ơi, Bác ơi*" nhưng không thấy ai trả lời. H tiếp tục di chuyển lên nhà chính quan sát thấy trong phòng ngủ của bà H có (*Một*) chiếc tủ gỗ, cánh tủ trái mở, H tiến sát lại tủ quan sát thấy bên dưới cùng ngăn tủ bên trái đang mở có 01 (*Một*) ngăn kéo nhỏ, H dùng tay kéo ngăn kéo ra thì nhìn thấy trong ngăn kéo có 01 (*Một*) chiếc hộp nhựa hình đèn lồng, màu vàng cam, H cầm chiếc hộp nhựa lên dùng hai tay mở ra thấy bên trong có 01 (*Một*) chiếc nhẫn màu vàng, mặt nhẫn dạng hình thoi. H lấy hộp đựng nhẫn đút vào trong túi quần bên trái đang mặc, rồi đi ra lối cửa bếp ra ngoài lấy xe đi lên thị trấn B. Trên đường đi khi đi đến khu vực suối K, thuộc tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H lấy nhẫn ra cho vào túi quần bên trái rồi vứt chiếc hộp đựng nhẫn xuống suối. Sau đó H đến cửa hàng vàng bạc N, thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bán chiếc nhẫn vừa trộm cắp được cho bà Vũ Thị C trú tại tổ 11B, thị

trấn Bằng L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ cửa hàng vàng bạc được số tiền 5.020.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Số tiền bán chiếc nhẫn vàng được H mang đi mua ma túy về sử dụng cá nhân hết.

Ngày 20/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự chiếc nhẫn màu vàng thu giữ của Ma Quốc H trộm cắp. Tại bản kết luận giám định số 7766/C09- P4 ngày 21/10/2021của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng hình thoi gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (*Au*), hàm lượng Au: 99,53%; Ngoài ra còn có bạc (*Ag*), hàm lượng Ag: 0,47%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của 01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng hình thoi, khối lượng 3,75 gam tại thời điểm ngày 28/8/2021 có giá là 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị H trú tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn qua xác minh và lấy lời khai bà H khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/8/2021 khi đi làm về thì thấy cửa nhà bếp của gia đình mở, nên đã đi kiểm tra tài sản trong gia đình thì phát hiện bị mất 01 (*Một*) chiếc nhẫn vàng 9999, mặt nhẫn dạng hình thoi mua ngày 14/3/2021 với giá 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) tại cửa hàng vàng bạc N, thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để ở trong ngăn kéo dưới cùng của tủ quần áo trong phòng ngủ của gia đình bị mất. Sau đó bà đã lên trình báo và có đơn đề nghị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về việc bà bị mất chiếc nhẫn.

Bà Vũ Thị C trú tại tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được ông Nguyễn Văn H trú tại tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ cửa hàng vàng bạc N ủy quyền cho toàn quyền quản lý, quyết định việc mua bán, trao đổi vàng bạc của cửa hàng khai nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 28/8/2021 khi đang bán hàng tại cửa hàng Ngọc A, thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì có Ma Quốc H đến hỏi bán 01 *(Một*) chiếc nhẫn vàng. C đồng ý mua, rồi kiểm tra chiếc nhẫn vàng mà H đưa là loại nhẫn vàng ta, có mặt nhẫn hình thoi, trên mặt nhẫn có các hình hoa văn hình tròn, không đính đá, đặt lên cân là một chỉ vàng bằng 3,75g (*Ba phẩy bảy lăm gam*) nên C đã mua chiếc nhẫn trên với H với giá 5.020.000đ (*Năm triệu không trăm linh hai nghìn đồng*). Khi mua nhẫn C không biết chiếc nhẫn là tài sản H trộm cắp được mà có, sau đó đã giao nộp chiếc nhẫn trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Về vật chứng: Đối với 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 97F9- 4394, số khung RPEWWCH1PE9A*036587*, số máy VDEJQ152FMH*036587*. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là thuộc sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Quý N mua lại với bà Ma Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý; 01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn bằng kim loại

màu vàng chế tác dạng hình thoi, khối lượng 3,75 gam vàng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Phần dân sự:

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Ma Quốc H phải bồi thường gì và đề nghị được xin lại tài sản bị mất trộm.

Bà Vũ Thị C yêu cầu bị cáo Ma Quốc H phải trả lại số tiền 5.020.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) là số tiền đã mua nhẫn với H ngày 28/8/2021.

Ông Hoàng Quý N là người đã cho Ma Quốc H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 97F9- 4394 vào ngày 28/8/2021. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh N không biết việc H sử dụng chiếc xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hoàng Quý N yêu cầu trả lại chiếc xe máy.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKSCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Quốc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Tuyên bố bị cáo Ma Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 587 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 5.020.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) cho bà Vũ Thị C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho Hoàng Quý N 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 97F9- 4394, số khung RPEWWCH1PE9A*036587*, số máy VDEJQ152FMH*036587*. Xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng hình thoi, khối lượng 3,75 gam vàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa trình bày bản luận cứ: Việc điều tra, truy tố, xét xử Ma Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Ma Quốc H tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Sau khi nghe Thư ký phiên tòa báo cáo vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Chủ tọa đã hỏi bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa, không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Bà H và bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai của họ đầy đủ, thấy cần thiết phần tranh tụng công bố lời khai của họ. Nên HĐXX căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của họ có trong hồ sơ, quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ma Quốc H tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, Ma Quốc H đã có hành vi lén lút trộm 01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn chế tác dạng hình thoi, khối lượng 3,75 gam vàng có trị giá 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) của bà Nguyễn Thị H bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi Ma Quốc H lén lút lấy trộm 3,75 gam vàng có trị giá 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhưng do trước đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 30/5/2018, Ma Quốc H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đến ngày 09/10/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương, nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Ma Quốc H thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b). Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có đã có tiền sự ngày 12/7/2012 bị Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/3/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xét xử về tội trộm cắp tài sản, ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xét xử về các tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xét xử về tội trộm cắp tài sản và bị cáo còn bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử ở một vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án đến ngày phạm tội 28/8/2021 chưa được xóa án tích, tuy nhiên do trước đó Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nên lần phạm tội này được dùng làm căn cứ định khung hình phạt, do đó bị cáo Ma Quốc H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Ma Văn V được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố như bản cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[6] Đánh giá đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đã có ý kiến về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tội danh, hình phạt tù, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường dân sự, vật chứng, án phí đối với bị cáo.

[7] Ông Hoàng Quý N, ngày 28/8/2021 cho Ma Quốc H mượn 01 (*Một*) chiếc xe mô tô BKS 97F9- 4394. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe mô tô trên là của ông N, khi H mượn xe đi thì ông N không biết mục đích mượn xe của H là để đi trộm cắp tài sản, không xem xét xử lý ông N là phù hợp.

Bà Vũ Thị C, ngày 28/8/2021 mua 01 (*Một*) chiếc nhẫn vàng với Ma Quốc H, nhưng bà C không biết chiếc nhẫn trên là do H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý bà C là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9 Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ma Quốc H phải trả lại số tiền 5.020.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) cho bà Vũ Thị C.

Ngoài ra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 97F9 - 4394, số khung RPEWWCH1PE9A*036587*, số máy VDEJQ152FMH*036587*. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là thuộc sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Quý N mua lại với bà Ma Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi H mượn xe mô tô trên vào việc trộm cắp tài sản ông N không biết nên trả lại xe cho Hoàng Quý N là phù hợp.

01 (*Một*) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng hình thoi, khối lượng 3,75 gam vàng. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu nên trả lại cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy, cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố : Bị cáo Ma Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ma Quốc H: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

3. Trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 5.020.000 đồng *(năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)* cho bà Vũ Thị C trú tại tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 (một) chiếc phong bì niêm phong của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, bên trong có chứa một chiếc nhẫn Vàng *(chiếc nhẫn vàng được trả lại cho bà Nguyễn Thị H trú tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn)* vỏ phong bì không có giá trị được tiêu hủy.

Trả lại cho ông Hoàng Quý N 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 97f9-4394, số khung: RPEWCH1PE9A*036587*, số máy: VDEJQ152FMH* 036587*, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Bị cáo được miễn 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Xử án công khai sơ thẩm: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Cạn